

LESSON 3**I. NEW WORDS**

1.wash (my face)	: rửa mặt
2.clean (my teeth)	: đánh răng
3.brush (my teeth)	: đánh răng
4.at home	: ở nhà
5.(do my) homework	: (làm) bài tập về nhà
6.comb (my hair) /kəʊm/	: chải đầu